

VÀI NÉT TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP TP.HCM NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN TÂM

Nguyễn Thị Bích Hồng

Doanh nghiệp là tên gọi chung của Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần, Công ty hợp danh và Doanh nghiệp tư nhân thuộc mọi thành phần kinh tế.

Doanh nghiệp trong bài viết này theo phân loại thống kê được phân chia như sau:

- ✓ Doanh nghiệp Nhà nước: bao gồm doanh nghiệp Nhà nước trung ương và doanh nghiệp Nhà nước địa phương.
- ✓ Doanh nghiệp ngoài Nhà nước: bao gồm Doanh nghiệp tập thể, Doanh nghiệp tư nhân, Công ty cổ phần có vốn Nhà nước, Công ty cổ phần không có vốn Nhà nước và Công ty trách nhiệm hữu hạn tư nhân.
- ✓ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: bao gồm Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài và Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài.

Vài nét tổng quan về doanh nghiệp nhìn nhận qua thực trạng chung về số lượng doanh nghiệp, vốn sản xuất kinh doanh, lao động và thu ngân sách những 2005 – 2010.

1- Số lượng doanh nghiệp tăng qua các năm, đặc biệt là số lượng doanh nghiệp ngoài Nhà nước liên tục tăng mạnh và chiếm tỷ trọng 94-97% trong tổng số lượng doanh nghiệp.

Bảng 1: Số lượng doanh nghiệp 2005-2010

	2005	2006	2007	2008	2009	2010
Doanh nghiệp (số DN)	30477	36875	45077	58405	79916	96206
1. DN Nhà nước	503	461	451.00	426	452	454
2. DN ngoài Nhà nước	28752	35090	43118	56389	77438	93686
3. DN có vốn nước ngoài	1222	1324	1508	1590	2026	2066
Cơ cấu (%)	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00
1. DN Nhà nước	1.65	1.25	1.00	0.73	0.57	0.47
2. DN ngoài Nhà nước	94.34	95.16	95.65	96.55	96.90	97.38
3. DN có vốn nước ngoài	4.01	3.59	3.35	2.72	2.54	2.15
TĐ phát triển - % (năm sau so với năm trước)		120.99	122.24	129.57	136.83	120.38
1. DN Nhà nước		91.65	97.83	94.46	106.10	100.44

2. DN ngoài Nhà nước		122.04	122.88	130.78	137.33	120.98
3. DN có vốn nước ngoài		108.35	113.90	105.44	127.42	101.97

Nguồn: Niên giám thống kê 2010 và 2011

Qua bảng 1 cho thấy:

- ✓ Mặc dù kinh tế khó khăn, tăng trưởng kinh tế chậm lại nhưng những năm qua, số lượng doanh nghiệp vẫn tiếp tục tăng, tốc độ tăng bình quân năm 2006 - 2010 đạt 25%. Cụ thể tốc độ phát triển qua các năm cho thấy số lượng doanh nghiệp doanh nghiệp Nhà nước có xu hướng giảm; số lượng doanh nghiệp doanh nghiệp ngoài Nhà nước liên tục tăng cao và số lượng doanh nghiệp doanh nghiệp có vốn nước ngoài tăng, giảm không ổn định.
- ✓ Số lượng doanh nghiệp ngoài Nhà nước chiếm ưu thế, trong khoảng 94 - 97% số lượng doanh nghiệp trên địa bàn TP.HCM; điều này chứng tỏ thành phố đã đang và sẽ tiếp tục thu hút nguồn lực dân cư, nguồn lực nội tại trong phát triển; điều này một phần lý giải tại sao có những biến động, những khó khăn mà kinh tế thành phố vẫn đạt được mức tăng trưởng kinh tế cao.

2- Tuy số lượng doanh nghiệp ngoài Nhà nước chiếm ưu thế (năm 2010 chiếm 97,4% trong tổng số doanh nghiệp) nhưng tỷ trọng vốn sản xuất kinh doanh của khu vực này trong tổng số vốn sản xuất kinh doanh chỉ chiếm có 75,7% do đó quy mô vốn/1 doanh nghiệp nhỏ.

Bảng 2: Vốn sản xuất kinh doanh 2005-2010

	2005	2006	2007	2008	2009	2010
Tổng số vốn (tỷ đồng)	551913	708196	1223651	1580996	2245591	3460238
1. DN Nhà nước	145085	163125	230021	261005	328260	377638
2. DN ngoài Nhà nước	248643	358695	659486	997021	1565558	2618394
3. DN có vốn nước ngoài	158185	186376	334144	322970	351773	464206
Cơ cấu (%)	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00
1. DN Nhà nước	26.29	23.03	18.80	16.51	14.62	10.91
2. DN ngoài Nhà nước	45.05	50.65	53.89	63.06	69.72	75.67
3. DN có vốn nước ngoài	28.66	26.32	27.31	20.43	15.67	13.42

Nguồn: Niên giám thống kê 2010 và 2011

Qua bảng 2 cho thấy:

Tỷ trọng vốn sản xuất kinh doanh khu vực doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong tổng số vốn sản xuất kinh doanh giảm qua các năm; ngược lại, tỷ trọng vốn sản xuất kinh doanh khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước trong tổng số vốn sản xuất kinh doanh

tăng qua các năm. Việc gia tăng sử dụng nguồn lực nội tại và sự năng động của khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước lý giải tại sao có những biến động, những khó khăn mà kinh tế thành phố vẫn đạt được mức tăng trưởng kinh tế cao. Cụ thể tình hình vốn sản xuất kinh doanh 2005-2010 như sau:

- ✓ Vốn sản xuất kinh doanh khu vực doanh nghiệp Nhà nước trong tổng số vốn sản xuất kinh doanh **giảm** qua các năm từ **26,29%** năm 2005 xuống **10,91%** năm 2010.
- ✓ Vốn sản xuất kinh doanh khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước trong tổng số vốn sản xuất kinh doanh **tăng** qua các năm từ **45,05%** năm 2005 lên **75,67%** năm 2010.
- ✓ Vốn sản xuất kinh doanh khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong tổng số vốn sản xuất kinh doanh **giảm** qua các năm từ **28,66%** năm 2005 xuống **13,42%** năm 2010.

Đã nhiều năm nay, vốn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ được đặt ra như là sự cứu cánh cho phát triển của khu vực này và doanh nghiệp cũng đã và đang rất trông chờ tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Nghị định 56 của Chính phủ năm 2009 đã có chủ trương thành lập Quỹ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ nhưng đến nay, theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Quỹ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ mới sắp được thành lập có vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng do ngân sách Nhà nước cấp trong 3 năm, hai năm đầu mỗi năm 500 tỷ đồng và 1.000 tỷ đồng năm thứ 3; ngoài vốn ngân sách Quỹ còn tiếp nhận vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Như vậy, nguồn vốn này cũng quá nhỏ, việc tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ sản xuất kinh doanh sẽ vẫn tiếp tục khó khăn.

Một vấn đề khó khăn nữa là giá vốn; đó là lãi suất cho vay không vượt quá 90% lãi xuất cho vay thương mại từng thời kỳ trong tình hình lãi suất ở mỗi ngân hàng là khác nhau (hiện nay trong khoảng 12 – 17%). Với giá vốn này so với mặt bằng chung của sản xuất là khá cao so với lợi nhuận của nhiều ngành và cũng không ít khó khăn cho hoạt động kinh doanh nhiều ngành thương mại.

3- Tuy doanh nghiệp ngoài Nhà nước có quy mô vốn/1 doanh nghiệp nhỏ nhưng doanh nghiệp ngoài Nhà nước đã tạo việc làm, thu hút khoảng 70% số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp.

Bảng 3: Lao động 2005-2010

	2005	2006	2007	2008	2009	2010
Tổng số lao động (người)	1499641	1547353	1695681	1772917	1932395	2321058
1. DN Nhà nước	283963	246612	228512	215346	218674	219829
2. DN ngoài Nhà nước	832286	891408	1020452	1107203	1281072	1632558

3. DN có vốn nước ngoài	383392	409333	446717	450368	432649	468671
Cơ cấu (%)	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00
1. DN Nhà nước	18.94	15.94	13.48	12.15	11.32	9.47
2. DN ngoài Nhà nước	55.50	57.61	60.18	62.45	66.29	70.34
3. DN có vốn nước ngoài	25.57	26.45	26.34	25.40	22.39	20.19

Nguồn: Niên giám thống kê 2010 và 2011

Qua bảng 3 cho thấy: Khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước có vai trò rất quan trọng trong tạo việc làm, thu hút lao động, năm 2010 đã tạo việc làm, thu hút 70,3% tổng số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp. Cụ thể tình hình thu hút lao động 2005-2010 như sau:

- ✓ Lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước trong tổng số tổng số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp **giảm** qua các năm từ **18,9%** năm 2005 xuống **9,5%** năm 2010.
- ✓ Lao động khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước trong tổng số tổng số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp **tăng** qua các năm từ **55,5%** năm 2005 lên **70,3%** năm 2010.
- ✓ Lao động khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong tổng số tổng số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp **giảm** từ **25,6%** năm 2005 xuống **20,2%** năm 2010.

4- Thu ngân sách nhà nước.

Bảng 4: Thu ngân sách nội địa 2005-2010

	2005	2006	2007	2008	2009	2010
Thu ngân sách nội địa (Tỷ đồng)	21711.4	24679.2	31602.9	44347	46950.6	63263.1
1. Nhà nước	9901.3	10524.6	11832.7	16071.3	17007.3	21937.8
2. Ngoài nhà nước	5638.8	6769.1	10299.6	15055.9	15705.2	23213.9
3. Có vốn nước ngoài	6171.3	7385.5	9470.6	13219.8	14238.1	18111.4
Cơ cấu (%)	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00
1. Nhà nước	45.60	42.65	37.44	36.24	36.22	34.68
2. Ngoài nhà nước	25.97	27.43	32.59	33.95	33.45	36.69
3. Có vốn nước ngoài	28.42	29.93	29.97	29.81	30.33	28.63

Nguồn: Niên giám thống kê 2010

Qua bảng 4 cho thấy:

- ✓ Tuy số lượng doanh nghiệp khu vực Nhà nước giảm và chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng số lượng doanh nghiệp trên địa bàn TP.HCM (năm 2010 chiếm có 0,5%) nhưng khu vực doanh nghiệp Nhà nước cho nguồn thu ngân sách khá ổn định và chiếm tỷ trọng cao trong thu ngân sách nội

địa (năm 2005 chiếm tỷ trọng 45,6%; năm 2010 chiếm tỷ trọng 34,7%). Do đó, củng cố phát triển doanh nghiệp Nhà nước có ý nghĩa quan trọng trong nguồn thu ngân sách.

- ✓ Ngược lại với khu vực doanh nghiệp Nhà nước, số lượng doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước tăng nhanh, chiếm tỷ trọng cao trong tổng số lượng doanh nghiệp trên địa bàn TP.HCM (năm 2010 chiếm có 97,4%) nhưng khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước cho nguồn thu ngân sách tăng chậm và chiếm tỷ trọng nhỏ so với khu vực doanh nghiệp Nhà nước trong thu ngân sách nội địa (năm 2005 chiếm tỷ trọng 28,4%; năm 2010 chiếm tỷ trọng 36,7%).
- ✓ Tuy khu vực doanh nghiệp có vốn nước ngoài có số lượng doanh nghiệp những năm qua chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng số lượng doanh nghiệp trên địa bàn TP.HCM (năm 2010 chiếm có 2,2%) nhưng khu vực này cho nguồn thu ngân sách khá cao (năm 2005 là 28,4% và năm 2010 là 28,6% trong thu ngân sách nội địa). Do đó, việc tiếp tục thu hút đầu tư nước ngoài vẫn có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế của Thành phố.

Kết luận: Qua một vài nét tổng quan về số lượng doanh nghiệp, vốn sản xuất kinh doanh, lao động và thu ngân sách cho thấy khu vực doanh nghiệp nào cũng có vai trò, vị trí trong sự phát triển của Thành phố. Việc góp sức tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp cần trên quan điểm hệ thống chung của sự phát triển./.